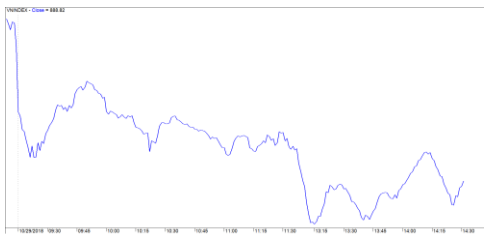


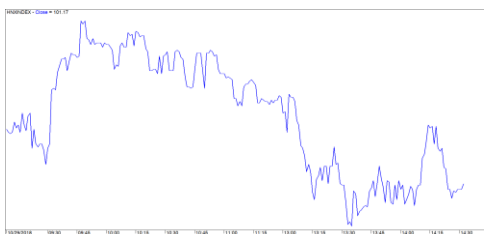
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	888.82	101.17	50.94
% ngày	-1.33%	-0.61%	-0.37%
% tuần	-6.78%	-5.93%	-2.82%
% tháng	-12.61%	-12.99%	-6.03%
% năm	5.77%	-4.96%	-3.14%
<b>GTGD (Tỷ đồng)</b>			
Trong ngày	3,060	419	336
TB 1 tuần	3,702	538	282
TB 1 tháng	5,188	662	392
<b>Khối ngoại (Tỷ đồng)</b>			
Mua	337.83	16.72	29.62
Bán	402.71	2.03	13.99
Giá trị ròng	(64.88)	14.69	15.63
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	109	61	69
Mã Giảm	177	93	92
Không Đổi	92	226	676
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	16.7x	9.2x	14.2x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,900	140	902
LS Cổ tức	3.10%	2.64%	3.61%

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

## VNINDEX



## HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Trung Quốc tiếp tục có phiên giảm mạnh, bên cạnh đó cũng có thị trường Hàn Quốc, Singapore và Việt Nam cũng giảm trên 1%. Sắc xanh chỉ xuất hiện hiếm hoi trên thị trường Taiwan, HongKong, Thái Lan và Ấn Độ. Chỉ số VN-Index cuối phiên giảm 1.33% xuống còn 888.8 điểm, chỉ số HNX-Index cũng chịu áp lực từ ACB và VCG đã làm chỉ số giảm 0.61% đóng cửa ở mức 101.17 điểm. Chỉ số Upcom-Index cũng giảm nhẹ 0.37% dừng lại ở mức 50.94 điểm.

Những cổ phiếu nhà Vingroup có sự phân hóa khá rõ khi VIC và VRE tăng điểm hỗ trợ cho thị trường không giảm mạnh, trong khi đó VHM giảm gần 5% đã làm chỉ số VN-Index mất 2.17 điểm. Thị trường còn được đỡ bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn đã tăng điểm như BVH, FPT, GMD, HAG hay các cổ phiếu dầu khí, chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, xây dựng như PVS, PVD, HCM, MBB, VCI, HDG, ITA, KBC, VGC, VCI... Ở chiều ngược lại, các mã như VPB, VNM, ROS, NVL, GAS, BID... đều giảm khá sâu và tiếp tục gây áp lực lớn lên thị trường chung

Kể từ ba tháng gần nhất thì giá trị giao dịch (GTGD) trong phiên 29/10/2018 đạt ở mức thấp nhất, cụ thể GTGD trên sàn HSX chỉ khoảng 3,000 tỷ đồng, còn đối với HNX và Upcom lần lượt đạt 410 tỷ đồng và 335 tỷ đồng.

Khối ngoại trên thị trường giao dịch kém sôi động hơn so với các phiên trước và bán ròng hơn 34 tỷ đồng trên toàn thị trường. Và trong hai phiên gần đây CCQ E1VFN30 bị bán ròng nhiều trên sàn HSX. Ngoài ra thì các nhà đầu tư ngoại bán ròng trên các mã như VIC, HPG, HDB, MSN...

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang quanh vùng đáy tháng 07/2018 của chỉ số VN-Index. Đồng thời, tâm lý nhà đầu tư cũng đang rơi vào trạng thái bi quan thái quá trong ngắn hạn, điểm tích cực là nhiều cổ phiếu Largecaps đang dần hình thành đảo chiều ngắn hạn và nhiều cổ phiếu cũng đang rơi vào trạng thái quá bán cho nên khả năng hồi phục kỹ thuật vẫn được chúng tôi đánh giá cao. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu giảm mạnh về gần mức đáy trung bình 10% cho nên cơ hội giải ngân cho nhịp hồi ngắn hạn cũng đang dần gia tăng, nhưng vị thế giải ngân này chỉ dành tỷ trọng thấp dưới 20%.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 934.24 điểm của chỉ số VN-Index và 106.45 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế bán tháo ở thời điểm hiện tại và hạ tỷ lệ margin về mức thấp trong nhịp hồi. Đồng thời, trên quan điểm an toàn, vị thế mua mới chỉ được mở ra khi xu hướng tăng được xác nhận trở lại.

**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn:** 12% cổ phiếu/88% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



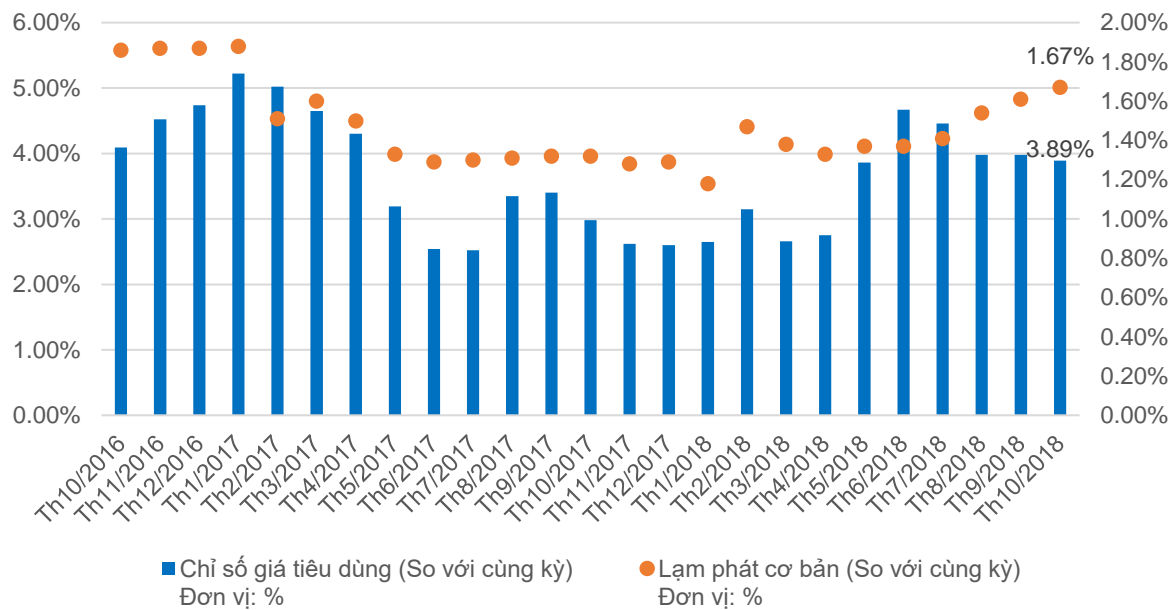
We Create Fortune

NOTES

## CHỈ SỐ CPI THÁNG 10/2018 TĂNG 0,33% SO VỚI THÁNG 09/2018 VÌ GIÁ XĂNG TĂNG

Tổng cục Thống kê vừa công bố tình hình kinh tế xã hội 10 tháng đầu năm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2018 tăng 0,33% so với tháng trước, trong đó nhóm giao thông tăng cao nhất với 1,55% do ảnh hưởng từ đợt điều chỉnh tăng giá xăng dầu trong ngày 06/10/2018. So với cùng kỳ 2017, CPI tháng 10 năm nay tăng 3,89%. Còn so với cuối 2017, CPI tháng 10/2018 tăng 3,54%.

### Chỉ số CPI và Lạm phát tại Việt Nam



Ngoài nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,04% thì tất cả các ngành mặt hàng khác của thị trường đều tăng so với cùng kỳ tháng 09/2018. Cụ thể như sau:

- Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,22%
- Đồ uống và thuốc lá tăng 0,34%
- May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,15%
- Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,31%
- Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,11%
- Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%
- Dịch vụ giáo dục tăng 0,65% làm CPI chung tăng 0,03% do trong tháng có 7 địa phương thực hiện lộ trình tăng học phí, kéo theo nhóm giáo dục tăng 0,58%
- Văn hoá, giải trí và du lịch và Hàng hoá và dịch vụ khác cũng tăng 0,09%

Lạm phát cơ bản tháng 10 tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 1,67% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 10 tháng tăng 1,43% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.



We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1,000	1,044	955	890
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	120.5	126.5	110.5	103.5



We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,250	GIẢM	GIẢM		15,202				17,770		
ACB	28,000	GIẢM	GIẢM		30,581				36,349		
ACV	80,000	GIẢM	GIẢM		83,614				85,008		
ANV	23,600	TĂNG	TĂNG	24,200	22,003	-2.48%		21,450	19,100	10.02%	
ASM	10,100	GIẢM	GIẢM		11,143				13,199		
BFC	25,800	GIẢM	GIẢM		26,392				28,918		
BHN	84,100	GIẢM	GIẢM		89,300				101,129		
BID	28,900	GIẢM	GIẢM		33,992			33,400	29,888	-10.52%	
BMP	56,300	GIẢM	GIẢM		60,353			63,500	57,285	-9.79%	BÁN
BSR	15,600	GIẢM	GIẢM		17,260			20,000	16,000	-20.00%	BÁN
BVH	94,700	TĂNG	TĂNG	93,500	85,444	1.28%		86,000	80,816	10.12%	
BWE	19,550	GIẢM	TĂNG		20,104			20,000	17,310	-2.25%	
CEO	12,300	GIẢM	GIẢM		13,613				14,906		
CHP	22,500	GIẢM	TĂNG		22,664			23,500	22,031	-4.26%	
CSM	15,000	GIẢM	TĂNG		15,774			14,390	13,911	4.24%	
CTD	139,100	GIẢM	GIẢM		149,701			161,200	147,102	-8.75%	BÁN
CTG	22,100	GIẢM	GIẢM		24,183			28,100	23,559	-16.16%	BÁN
CTI	25,000	TĂNG	GIẢM	26,250	24,522	-4.76%			29,000		
CVT	22,000	GIẢM	GIẢM		24,326				29,203		
DCM	9,500	GIẢM	GIẢM		10,031			11,000	9,990	-9.18%	BÁN
DGW	23,500	GIẢM	GIẢM		25,152			27,500	23,622	-14.10%	
DHA	28,800	GIẢM	TĂNG		30,024			29,100	26,141	-1.03%	
DHC	39,200	GIẢM	TĂNG		43,942			44,600	37,266	-12.11%	
DHG	83,800	GIẢM	GIẢM		89,107				101,574		
DPG	41,000	GIẢM	GIẢM		48,553			52,000	42,364	-18.53%	
DPM	18,000	GIẢM	TĂNG		18,421			19,400	17,356	-7.22%	
DPR	33,400	GIẢM	TĂNG		35,050			39,050	33,341	-14.47%	
DQC	27,450	GIẢM	TĂNG		31,236			31,000	26,186	-11.45%	
DRC	20,800	GIẢM	GIẢM		22,848			24,300	23,848	-1.86%	BÁN
DXG	24,100	GIẢM	GIẢM		27,484			29,800	25,055	-15.92%	
ELC	7,770	GIẢM	GIẢM		8,354				9,841		
FCN	14,650	GIẢM	TĂNG	15,600	14,734	-5.55%	BÁN	17,700	13,229	-17.23%	
FIT	3,340	GIẢM	GIẢM		3,685				4,563		
FMC	26,850	GIẢM	TĂNG		28,028			24,700	24,396	8.70%	
FPT	41,000	GIẢM	GIẢM		42,650			45,900	41,787	-8.96%	BÁN
GAS	97,000	GIẢM	GIẢM		107,854			103,000	102,043	-0.93%	BÁN
GEX	24,500	GIẢM	GIẢM		26,187			30,100	25,966	-13.73%	BÁN
GIL	35,600	GIẢM	TĂNG		37,784			34,900	34,848	2.01%	
GMD	26,900	TĂNG	TĂNG	26,850	24,117	0.19%		27,300	23,988	-1.47%	
GTN	9,600	GIẢM	GIẢM		11,110			11,200	9,931	-11.33%	



We Create Fortune

HAG	4,760	GIẢM	GIẢM		5,215			6,482		
HAX	16,200	GIẢM	TĂNG		17,010			18,500	15,549	-12.43%
HBC	21,000	GIẢM	GIẢM		23,334			26,744		
HDB	34,100	GIẢM	GIẢM		36,154			41,497		
HNG	14,800	GIẢM	TĂNG		15,729		8,200	14,249		80.49%
HPG	38,850	GIẢM	GIẢM		40,177			42,501		
HSG	9,900	GIẢM	GIẢM		10,625			13,043		
HT1	11,900	GIẢM	GIẢM		12,991		13,000	12,067		-7.18% BÁN
HUT	5,500	GIẢM	GIẢM		6,271			6,472		
HVN	32,000	GIẢM	GIẢM		35,297		39,200	34,035		-13.18% BÁN
ITD	10,750	GIẢM	TĂNG		11,170		12,400	10,580		-13.31%
KBC	11,900	GIẢM	TĂNG		12,479		13,450	11,580		-11.52%
KDH	31,400	GIẢM	TĂNG		31,774		33,400	30,498		-5.99%
KSB	27,000	GIẢM	GIẢM		30,556		34,200	29,754		-13.00% BÁN
LCG	8,800	GIẢM	TĂNG		9,261		9,390	8,579		-6.28%
LDG	14,500	GIẢM	GIẢM		16,922		16,500	14,606		-11.48% BÁN
LIX	49,000	TĂNG	TĂNG	41,200	47,804	18.93%	44,400	44,869		10.36%
LPB	9,200	GIẢM	GIẢM		9,675			10,880		
LSS	7,200	GIẢM	TĂNG		7,704		7,890	6,353		-8.75%
MPC	44,100	GIẢM	TĂNG		50,276		46,700	40,579		-5.57%
MSN	76,500	GIẢM	GIẢM		80,731			92,943		
MSR	21,500	TĂNG	TĂNG	22,400	19,416	-4.02%	19,884	17,837		8.13%
MWG	104,700	GIẢM	GIẢM		118,869		121,000	114,428		-5.43% BÁN
NKG	10,900	GIẢM	GIẢM		12,549			15,537		
NLG	27,250	GIẢM	GIẢM		30,782		32,400	28,354		-12.49%
NT2	24,100	GIẢM	GIẢM		24,851			27,146		
NTL	9,900	GIẢM	TĂNG		9,947		10,450	9,106		-5.26%
NTP	43,000	GIẢM	GIẢM		46,392		51,500	43,274		-15.97% BÁN
PAC	42,500	GIẢM	TĂNG		45,853		44,100	40,605		-3.63%
PC1	23,600	GIẢM	GIẢM		26,001		28,500	24,735		-13.21% BÁN
PDR	26,000	GIẢM	GIẢM		27,038			28,768		
PGC	14,000	GIẢM	GIẢM		14,882			15,410		
PHR	28,100	TĂNG	TĂNG	29,300	27,386	-4.10%	24,000	24,485		17.08%
PLX	57,000	GIẢM	GIẢM		59,887			72,454		
PNJ	90,100	GIẢM	GIẢM		100,050		103,900	91,800		-11.65%
POW	13,500	GIẢM	GIẢM		14,615		14,100	14,039		-0.43% BÁN
PPC	16,900	GIẢM	GIẢM		18,219		20,100	18,068		-10.11% BÁN
PTB	59,500	GIẢM	TĂNG		64,623		64,000	56,808		-7.03%
PVD	15,300	GIẢM	GIẢM		17,845		16,350	17,404		6.45% BÁN
PVI	31,700	GIẢM	TĂNG		33,571		33,000	30,008		-3.94%
PVS	19,100	GIẢM	GIẢM		20,448		20,900	19,451		-6.93% BÁN
PXS	5,050	GIẢM	GIẢM		5,354		6,190	5,688		-8.11% BÁN
RAL	90,500	GIẢM	TĂNG		96,748		103,600	86,744		-12.64%
REE	31,450	GIẢM	GIẢM		33,579		36,400	32,799		-9.89% BÁN
SAB	222,000	TĂNG	GIẢM	208,000	218,484	6.73%		231,449		
SAM	7,500	GIẢM	TĂNG		7,905		7,750	7,064		-3.23%



We Create Fortune

SBV	24,800	TĂNG	GIẢM	26,200	23,861	-5.34%		26,952		
SCR	8,100	GIẢM	GIẢM		8,195			9,505		
SHI	6,400	GIẢM	TĂNG		6,680		6,990	5,879	-8.44%	
SJS	14,950	GIẢM	GIẢM		16,854			20,357		
SKG	16,250	GIẢM	GIẢM		18,375			23,656		
SSI	27,400	GIẢM	GIẢM		29,219			33,128		
STB	12,000	GIẢM	GIẢM		13,270		13,500	12,210	-9.56%	
SVC	45,350	TĂNG	GIẢM	44,900	44,076	1.00%		47,578		
TCB	25,700	GIẢM	GIẢM		27,640			N/A		
TCM	22,050	GIẢM	GIẢM		25,569		21,600	25,000	15.74%	BÁN
TDH	10,150	GIẢM	GIẢM		11,452			12,707		
TLH	6,600	GIẢM	GIẢM		7,150			7,968		
TMT	10,100	TĂNG	TĂNG	9,840	9,923	2.64%	9,290	8,746	8.72%	
TNG	15,600	TĂNG	TĂNG	17,000	15,013	-8.24%	12,000	14,388	30.00%	
TYA	10,500	TĂNG	GIẢM	10,700	10,250	-1.87%		11,664		
VCB	52,900	GIẢM	GIẢM		57,294		64,600	55,342	-14.33%	BÁN
VFG	38,150	TĂNG	TĂNG	36,800	34,919	3.67%	34,394	32,564	10.92%	
VGC	15,100	GIẢM	GIẢM		16,435			20,206		
VHC	93,800	GIẢM	TĂNG		104,862		69,300	80,412	35.35%	
VHM	61,800	GIẢM	GIẢM		71,376			84,775		
VIB	26,000	GIẢM	GIẢM		27,698			30,672		
VIC	97,200	TĂNG	TĂNG	98,600	93,809	-1.42%	111,500	92,438	-12.83%	
VIP	6,790	GIẢM	GIẢM		7,064			7,294		
VJC	124,800	GIẢM	GIẢM		131,101			156,340		
VNM	120,000	GIẢM	GIẢM		124,178			139,787		
VPB	20,400	GIẢM	GIẢM		22,764			28,348		
VPI	42,150	TĂNG	N/A	41,750	41,783	0.96%		N/A		
VRC	22,200	GIẢM	TĂNG		23,138		19,350	20,785	14.73%	
VRE	35,200	GIẢM	GIẢM		37,569			43,522		
VSC	38,200	GIẢM	GIẢM		40,926		35,300	39,024	10.55%	BÁN
VSH	17,000	GIẢM	TĂNG		17,536		17,400	16,642	-2.30%	



We Create Fortune

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	888.82	-1.33%
VN30	874.43	-0.75%
VN Mid	931.76	-0.73%
VN Small	791.03	-0.54%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	101.17	-0.61%
HN30	182.05	-0.58%
VNX AllSh	833.65	-0.70%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	50.94	-0.37%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	337.83	
Bán	402.71	
GT rỗng	(64.88)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	16.72	
Bán	2.03	
GT rỗng	14.69	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	29.62	
Bán	13.99	
GT rỗng	15.63	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ACL	1450	6.90%
SCR	400	5.19%
SCS	6700	4.78%
HVG	150	2.63%
ITA	60	2.23%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	100	1.85%
PVS	300	1.60%
DGC	500	1.15%
NVB	100	1.08%
VGC	100	0.67%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MSR	1100	5.39%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BID	-1,700	-5.56%
KSB	-1,400	-4.93%
VHM	-3,200	-4.92%
GAS	-4,800	-4.72%
DPG	-1,900	-4.43%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	-800	-4.30%
TV2	-5,000	-4.24%
CEO	-400	-3.15%
VCS	-1,700	-2.30%
NDN	-200	-1.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGT	-300	-2.56%
BSR	-400	-2.50%
MPC	-1000	-2.22%
VGI	-400	-2.06%
HVN	-500	-1.54%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
STB	14.99	4.40%
VPB	14.88	4.30%
FLC	9.81	1.67%
MBB	8.48	2.59%
HPG	7.89	2.26%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
SHB	10.84	5.06%
ART	7.38	-9.09%
PVS	6.94	2.45%
ACB	5.12	3.23%
KLF	3.44	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VEA	2,000.00	6.01%
POW	800.00	5.59%
VGI	1,200.00	5.50%
VGT	600.00	5.00%
NTC	3,800.00	4.86%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

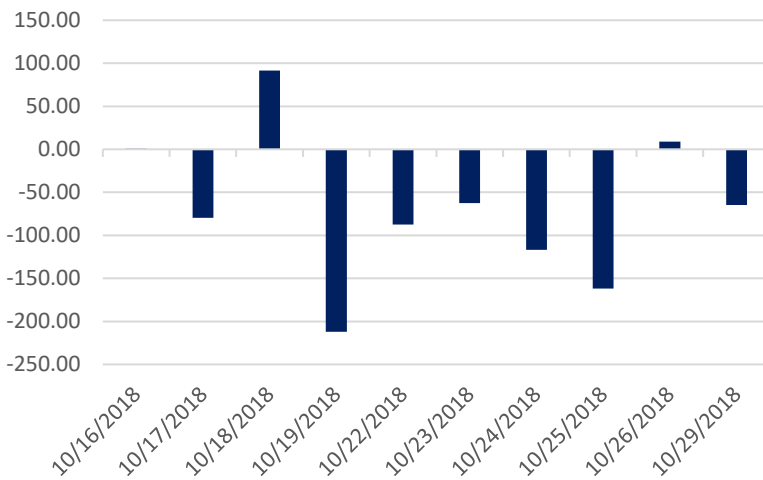
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

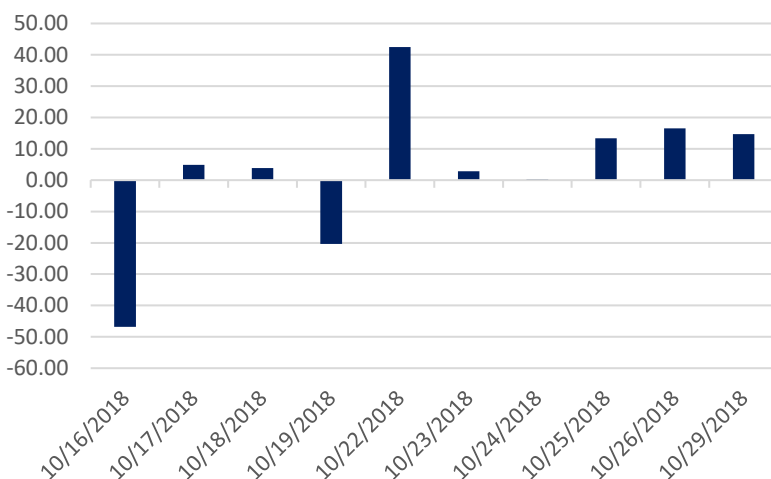
### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
<b>GMD</b>	24,592	<b>VIC</b>	(22,381)
<b>SSI</b>	9,079	<b>HPG</b>	(21,353)
<b>KDH</b>	8,568	<b>E1VFN30</b>	(15,458)
<b>SAB</b>	7,556	<b>HDB</b>	(14,525)
<b>PTB</b>	4,738	<b>MSN</b>	(10,653)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

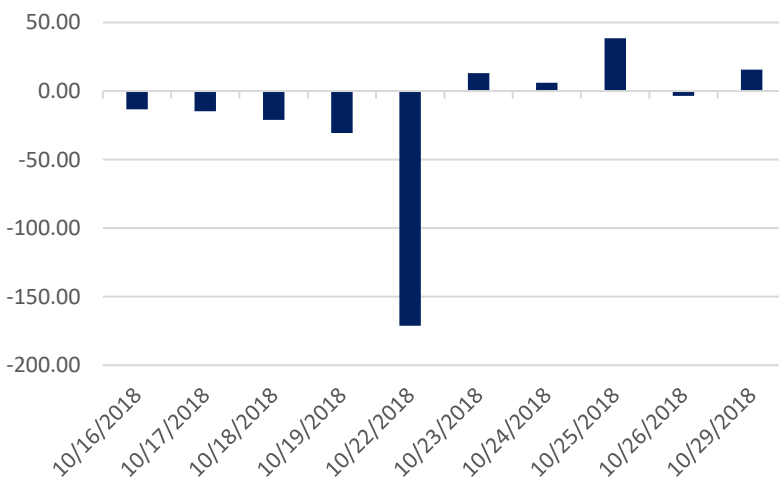
### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
<b>PVS</b>	10,506	<b>PLC</b>	(348)
<b>SHB</b>	3,809	<b>MAS</b>	(346)
<b>DGC</b>	910	<b>BPC</b>	(255)
<b>SHS</b>	366	<b>PVC</b>	(160)
<b>THT</b>	113	<b>VGC</b>	(113)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
<b>MPC</b>	9,336	<b>LTG</b>	(413)
<b>POW</b>	2,060	<b>ACV</b>	(216)
<b>VEA</b>	1,826	<b>MSR</b>	(208)
<b>VGI</b>	1,007	<b>SAS</b>	(50)
<b>GEG</b>	727	<b>QNS</b>	(20)

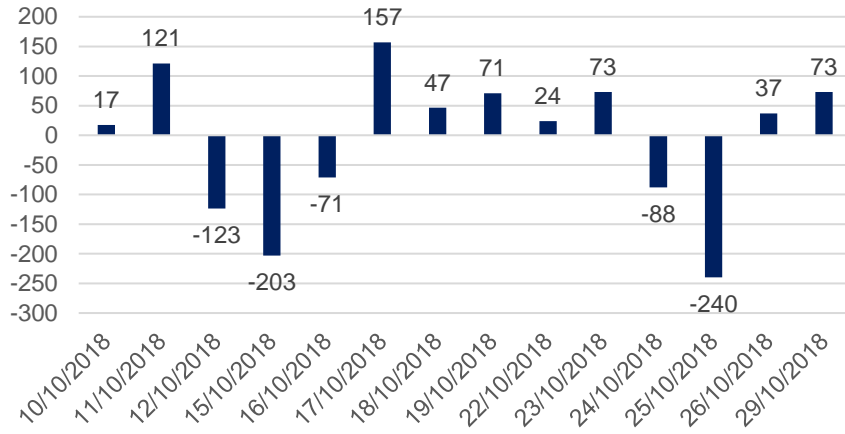
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng  
(tỷ đồng)

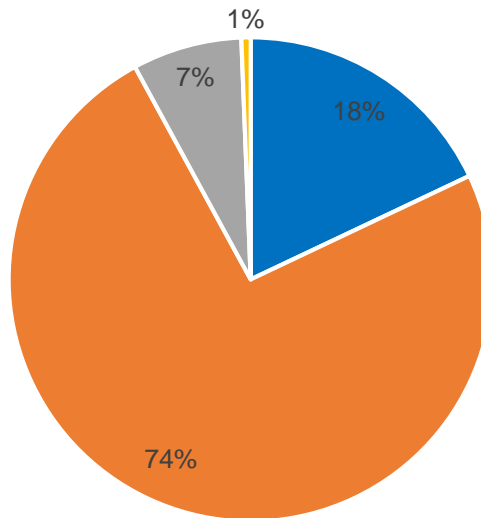


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
<b>NVL</b>	35,538	<b>NVL</b>	33,352
<b>VIC</b>	19,680	<b>GMD</b>	8,803
<b>MWG</b>	17,099	<b>TCB</b>	6,162
<b>E1VFN30</b>	15,556	<b>VIC</b>	5,824
<b>SSI</b>	9,406	<b>HPG</b>	4,788

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



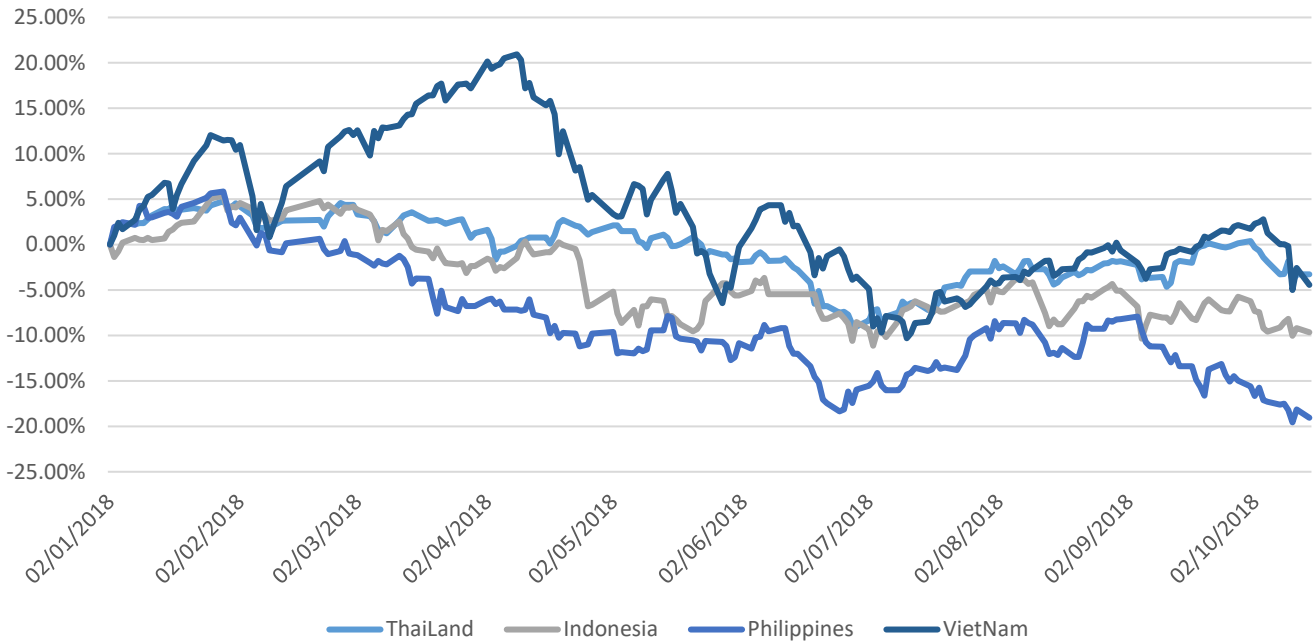
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

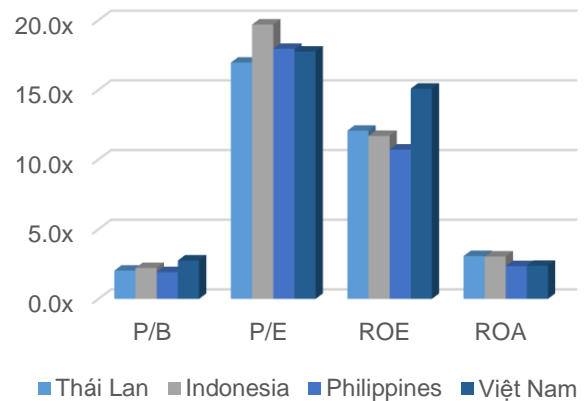
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/E		15.7x	15.7x	18.1x	16.7x
ROE	%	12.07	11.70	10.72	15.09
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.46	431.15	163.95	136.91
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	2.94	2.34	1.69	2.07

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written